

Bản án số: 06/2019/HNGĐ - ST

Ngày 28 /2/2019

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Vân.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Đỗ Thị Kim Chinh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 2 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 234/2018/HNGĐ ngày 20/9/2018, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX ngày 14/01/2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐ - HPT ngày 31/01/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị K - Sinh năm: 1991

Nơi ĐKKHKT: Khu 1 - Phường P - TX Quảng Yên - Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn:** Anh Vũ Trọng N - Sinh năm: 1983.

Nơi ĐKKHKT: Khu 1 - Phường P - TX Quảng Yên - Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (Đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thị K, trình bày: Chị K, đăng ký kết hôn với anh N, ngày 16/3/2009 tại UBND xã P (nay là phường P, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh), việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị K xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N. Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Vũ Thị Bảo N1, sinh ngày 04/4/2009, và Vũ Thị Bảo V, sinh ngày 20/10/2011, vợ chồng ly hôn chị K có quan điểm anh N được nuôi dưỡng cả hai

con chung chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Tài sản chung, chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai anh Vũ Trọng N, trình bày: Anh N, đăng ký kết hôn với chị K ngày 16/3/2009 tại UBND xã P, (nay là phường P, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh), việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có tiếng nói chung, tháng 6/2018 chị K đã tự ý bỏ nhà đi anh N đã đi tìm kiếm chị K nhiều lần nhưng không có kết quả, nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị K có đơn xin ly hôn, anh N không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương chị K, nếu chị K kiên quyết xin ly hôn anh N đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Bảo N1, sinh ngày 04/4/2009, và Vũ Thị Bảo V, sinh ngày 20/10/2011, vợ chồng ly hôn anh N xin nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Tài sản chung anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã Quảng Yên, phát biểu quan điểm:

- Về trình tự tố tụng: Thẩm phán, thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng bảo đảm các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh N, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị K, để giải quyết cho chị K được ly hôn với anh N. Về con chung, đề nghị HĐXX giao hai con chung cho anh N, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Buộc chị K, phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Tài sản chung, các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để giải quyết, chị K đã có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai trình bày quan điểm của mình về việc xin ly hôn anh N, còn phía anh N vắng mặt không có lý do, anh N viết bản tự khai có xác nhận của chính quyền địa phương gửi tòa án trình bày về quan điểm giải quyết việc ly hôn với chị K. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần cho anh N, yêu cầu đến Tòa để trình bày quan điểm và được tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N, đều vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo qui định của Luật tố tụng dân sự, nhưng anh N vẫn không có mặt. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh N là bảo đảm qui định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về tình cảm: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị K và anh Vũ Trọng N, là hôn nhân hợp pháp được xã hội công nhận pháp luật bảo vệ. Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa chị K vẫn giữ quan điểm xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N. Tại bản tự khai của anh N, thể hiện quan điểm không đồng ý ly hôn với chị K. Theo cung cấp của chính quyền địa phương khu 1, phường P, thể hiện: “*Chị K và anh N, sau khi kết hôn về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại khu 1, phường P. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 6/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra cãi nhau và thời gian gần đây vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, nay chị K có đơn xin ly hôn anh N. Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật*”. Thấy rằng, mặc dù anh N không đồng ý ly hôn với chị K nhưng HĐXX thấy đã có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị K để giải quyết cho chị K được ly hôn với anh N là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ kiện chị K và anh N đều có quan điểm vợ chồng ly hôn, anh N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tại bản tự khai anh N yêu cầu chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Tại phiên tòa hôm nay chị K thể hiện quan điểm sẽ cấp dưỡng nuôi con cùng anh N 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng. Tại lời khai của các cháu Vũ Thị Bảo N1, và Vũ Thị Bảo V, đều có cùng quan điểm thể hiện. “*nếu bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với bố*”. HĐXX thấy rằng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, do vậy cần giao cả hai con chung cho anh N, trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Buộc chị K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, mỗi con chung 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, kể từ tháng 02/2019 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi là phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị K phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị K.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; **khoản 4** Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử

1. Về tình cảm: Cho chị Vũ Thị K được ly hôn với anh Vũ Trọng N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Vũ Thị Bảo N1, sinh ngày 04/4/2009, và Vũ Thị Bảo V, sinh ngày 20/10/2011, cho anh Vũ Trọng N, trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Buộc chị Vũ Thị K, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, mỗi con chung 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng, kể từ tháng 02/2019 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, chị K, được quyền qua lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị K, phải **nộp** 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền chị K đã dự nộp tại Chi cục thi hành án thị xã Quảng Yên, theo biên lai thu tiền số: 0003077 ngày 18/9/2018. Buộc chị Vũ Thị K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí, về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Vũ Thị K, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Vũ Trọng N, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh QN
- VKSND TX Quảng Yên
- Chi cục THADS TX Quảng Yên
- Các đ-ơng sự.
- UBND phường P.
- L- u hồ sơ, Văn phòng

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Oân